BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020

THÀNH PHỐ BẮC KẠN - TỈNH BẮC KẠN

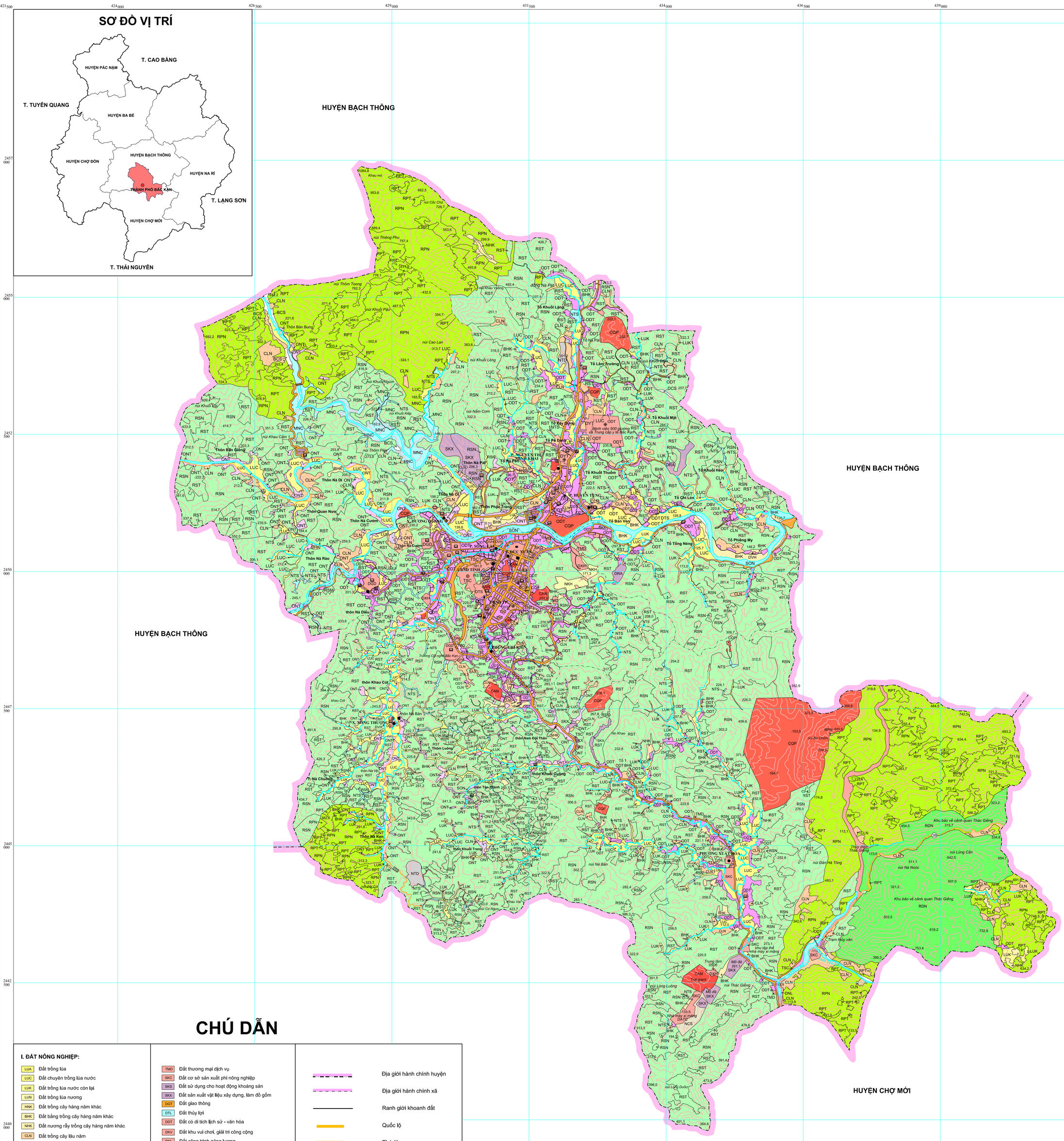

CHÚ DẪN

I. ĐẤT NÔNG NGHIỆP:

- LUA Đất trồng lúa
- LUC Đất chuyên trồng lúa nước
- LUK Đất trồng lúa nước còn lại
- LUN Đất trồng lúa nương
- HNK Đất trồng cây hàng năm khác
- BHK Đất bằng trồng cây hàng năm khác
- NHK Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác
- CLN Đất trồng cây lâu năm
- RSN Đất có rừng sản xuất
- RSN Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên
- RST Đất rừng sản xuất là rừng trồng
- RPH Đất rừng phòng hộ
- RPN Đất rừng phòng hộ là rừng tự nhiên
- RPT Đất rừng phòng hộ là rừng trồng
- NTS Đất nuôi trồng thủy sản
- NKH Đất nông nghiệp khác

II. ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP:

- ODT Đất ở tại nông thôn
- ODT Đất ở tại đô thị
- TSC Đất xây dựng trụ sở cơ quan
- CQP Đất quốc phòng
- CAN Đất an ninh
- DTS Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp
- DVH Đất xây dựng cơ sở văn hóa
- DXH Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội
- DYT Đất xây dựng cơ sở y tế
- DGD Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo
- DKH Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ
- TMD Đất thương mại dịch vụ
- SKC Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
- SKS Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
- SKX Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm
- DGT Đất giao thông
- DTL Đất thủy lợi
- DDT Đất có di tích lịch sử - văn hóa
- DKV Đất khu vui chơi, giải trí công cộng
- DNL Đất công trình năng lượng
- DBV Đất công trình bưu chính viễn thông
- DCH Đất chợ
- DRA Đất bãi thải, xử lý chất thải
- NTD Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng
- SON Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối
- MNC Đất có mặt nước chuyên dùng

III. ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG:

- BCS Đất bằng chưa sử dụng
- NCS Núi đá không có rừng cây

IV. CÁC KÝ HIỆU KHÁC

- Trụ sở UBND tỉnh
- Trụ sở UBND huyện
- Trụ sở UBND xã
- Sân vận động
- Trường học
- Bệnh viện, trạm y tế
- Bưu điện

- Địa giới hành chính huyện
- Địa giới hành chính xã
- Ranh giới khoanh đất
- Quốc lộ
- Tỉnh lộ
- Huyện lộ
- Đường thôn xóm
- Đường mòn
- Kênh, mương
- Sông, suối, ao, hồ
- Bình độ cái, độ cao bình độ cái
- 527,8 Điểm độ cao, ghi chú điểm độ cao

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020

(Tổng diện tích tự nhiên 13.699,84 ha)

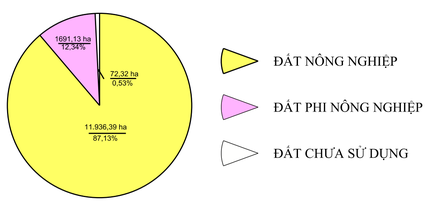

UBND THÀNH PHỐ BẮC KẠN	PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	ĐƠN VỊ TƯ VẤN
Ngày 28 tháng 6 năm 2021	*Ngày 28 tháng 6 năm 2021*	*Ngày 22 tháng 6 năm 2021*
KT. CHỦ TỊCH	**TRƯỞNG PHÒNG**	**GIÁM ĐỐC**
P.CHỦ TỊCH		
Nguyễn Duy Diệp	**Tạ Thị Lan Anh**	*Nguyễn Bá Ngọc*

NGUỒN TÀI LIỆU:

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019
- Bản vẽ, trích đo các công trình dự án đã thực hiện trong năm 2020

TỶ LỆ 1 :25 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Công ty Cổ phần tư vấn Quy hoạch và Phát triển Công nghệ Á Châu